

BÁO CÁO

Kết quả triển khai nhiệm vụ Cải cách hành chính năm 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Xác định cải cách hành chính là một nhiệm vụ trọng tâm hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Ngay từ quý IV năm 2019, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 31/12/2019 về triển khai công tác Cải cách hành chính năm 2020. Theo đó, UBND huyện đã phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng ban, đơn vị thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính trong năm 2020. Trên cơ sở kế hoạch của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch cụ thể hóa thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, xem đây là một trong những tiêu chí để đánh giá thực hiện nhiệm vụ của lãnh đạo đơn vị; đánh giá xếp loại cơ quan, đơn vị và xét thi đua khen thưởng hàng năm. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính huyện, tỉnh năm 2019 và qua công tác kiểm tra CCHC năm 2020 của UBND tỉnh.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Kế hoạch 111/KH-UBND ngày 05/11/2019 về cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2019 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/11/2019 về nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 09/6/2020 về việc khắc phục tồn tại, hạn chế qua đánh giá chỉ số cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 17/7/2020 về việc khắc phục tồn tại, hạn chế của công tác cải cách hành chính trong thời gian qua, Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong thời gian tới. Đồng thời, thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị, lãnh đạo UBND huyện thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, thủ trưởng các phòng chuyên môn, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

2. Về kiểm tra cải cách hành chính

Nhằm đánh giá việc thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) tại UBND cấp xã và các phòng chuyên môn cấp huyện, nâng cao tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, đồng thời nắm tình hình, chỉ ra những hạn chế, tồn tại, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác CCHC và kịp thời hướng dẫn UBND cấp xã khắc phục, rút kinh nghiệm, đề xuất biện pháp, giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ công tác CCHC tới, UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 04/3/2020 về kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2020 với các nội dung kiểm tra về công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính, việc thực hiện quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP. Vì một số lý do khách quan, nên tháng 11, công tác kiểm tra CCHC mới thực hiện được. Đến nay, đoàn kiểm tra đã kiểm tra 10/11 đơn vị, còn 01 đơn vị xã sẽ hoàn thành trong ngày 25/11/2020 và tiến hành tổng hợp, báo cáo đề xuất xử lý sau kiểm tra.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020 của UBND tỉnh, UBND huyện ban hành kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2020 tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2020. Theo đó, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn đã tích cực chủ động trong việc tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp: Cập nhật, niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định và cập nhật các văn bản QPPL trên trang thông tin điện tử; Công khai địa chỉ cơ quan, website, số điện thoại tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và hộp thư điện tử để cá nhân, tổ chức nhận biết các kênh thông tin phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; Xây dựng chuyên mục, chuyên trang và cập nhật thông tin về CCHC trên Trang thông tin điện tử huyện; Tuyên truyền trên sóng Truyền thanh - Truyền hình huyện; Tuyên truyền CCHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức phù hợp; Tuyên truyền bằng bảng điện tử, tuyên truyền thông qua tờ gấp do các cơ quan có thẩm quyền cấp trên cung cấp...

Phòng Tư pháp huyện đã lồng ghép việc thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính trong kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2020 để triển khai thực hiện. Tuyên truyền thông qua hoạt động trực tiếp phổ biến giáo dục pháp luật được 230 buổi. Tuyên truyền thông qua tổ chức phát sóng các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật có lồng ghép nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính trên sóng truyền thanh cấp huyện với thời lượng phát sóng 02 lần/tuần, mỗi lần 15 phút và gần 300 lần phát sóng trên loa truyền thanh cấp xã. Trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao huyện đã sản xuất 13 tin, 04 bài có nội dung về công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân

dân huyện đã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện đúng quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Tuy nhiên trong năm 2020 trên địa bàn huyện không phát sinh trường hợp ban hành văn bản QPPL nào.

- Ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch công tác Tư pháp năm 2020, trong đó chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo đúng quy định pháp luật; thực hiện các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định 34/2016/NĐ-CP và hướng dẫn của Sở Tư pháp về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Trong năm 2020, UBND huyện không phát sinh trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên không phát sinh nhiệm vụ kiểm tra, xử lý VBQPPL.

- Để đánh giá thi hành pháp luật trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2020 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2020. Định kỳ báo cáo kết quả về Sở Tư pháp đúng quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 31/12/2019 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020. Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 25/02/2020 về việc thực hiện công tác đánh giá, rà soát thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện Krông Pa. Thực hiện nội dung rà soát quy định hành chính, thủ tục hành chính theo kế hoạch, UBND huyện đã lập danh mục đăng ký rà soát 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo. Đã thực hiện rà soát: 01 thủ tục chỉnh sửa văn bằng chứng chỉ. Tuy nhiên qua rà soát, không rút ngắn được thời gian thực hiện theo quy định.

Thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn duy trì việc niêm yết, công khai các thủ tục hành chính (TTHC) tại các trụ sở làm việc, trên Cổng/Trang thông tin điện tử cấp huyện/cấp xã, tại Bộ phận một cửa UBND huyện, xã để người dân, doanh nghiệp tra cứu, áp dụng TTHC đồng thời công khai tiến độ giải quyết TTHC trên cổng thông tin điện tử của huyện; kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiến hành sửa đổi, niêm yết theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ KSTTHC. Hiện đã niêm yết 323 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên trang TTĐT huyện.

Huyện đã triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và mức độ 2: 323 TTHC, mức độ 3: 35 TTHC, mức độ 4: 3 TTHC. Đến nay không có hồ sơ phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

**** Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông***

Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan, địa phương (theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ). Trong năm 2020:

- Cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa: UBND huyện đã chỉ đạo tất cả các phòng chuyên môn cấp huyện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đối với tất cả các thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa theo quy định.

- Số đơn vị hành chính cấp xã triển khai thực hiện cơ chế một cửa: 14 xã, thị trấn.

- Số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa: 495 thủ tục (cấp huyện, xã).

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định về quy trình, thủ tục, biểu mẫu và thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Trong năm 2020: Bộ phận Một cửa huyện đã tiếp nhận 1200 hồ sơ (*thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện*) trong đó đã giải quyết hoàn thành đúng hạn 1088 hồ sơ, 4 hồ sơ giải quyết trễ hạn (trễ trên hệ thống), còn lại 108 hồ sơ đang giải quyết (*Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 23/11/2020*). Lý do trễ hạn do công chức phòng chuyên môn không bấm chuyển kết quả trên phần mềm.

- Thực hiện đúng quy định về niêm yết thông tin tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong năm 2020, trên địa bàn huyện không có phản ánh kiến nghị về việc giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc:

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thực hiện theo chủ trương của Trung ương và tỉnh. Trong đó việc sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó. Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy, đảm bảo bộ máy đồng bộ, tinh gọn, ổn định, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Việc thực hiện sắp xếp các cơ quan hành chính thực hiện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII; Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: thực hiện có hiệu quả theo lộ trình, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương đảng. Thực hiện sáp nhập, giảm 2 thôn buôn từ 79 xuống còn 77 thôn buôn, TDP.

Thực hiện kiện toàn, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp: UBND huyện thực hiện sáp nhập 04 đơn vị trường thành 02 đơn vị trường bao gồm Thành lập trường Tiểu học Nay Der trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Nay Der và Trường Tiểu học Tô Na xã Ia Rsum; Thành lập trường Tiểu học Trung Vương trên cơ sở sáp nhập

trường Tiểu học Ia Rsai và Trường Tiểu học số 2 xã Ia Rsai; Đổi tên Trường Tiểu học Không Năng thành trường Tiểu học và THCS Trần Hưng Đạo.

Thực hiện Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các thông tư hướng dẫn các ngành, lĩnh vực và Văn bản số 1002/UBND-NC ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai kế hoạch 120-KH/TU của Tỉnh ủy. UBND huyện rà soát triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật về số lượng cấp phó lãnh đạo, không vượt số lượng cấp phó theo quy định của Trung ương, tỉnh.

3.2. Ban hành Quy chế làm việc, kế hoạch rà soát, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng, ban chuyên môn

UBND huyện đã xây dựng, ban hành quy chế hoạt động của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2016-2021 đúng với chức năng, nhiệm vụ quy định. Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương, chế độ hội họp, hội nghị đảm bảo tính hiệu quả. Các phòng ban chuyên môn đã xây dựng, bổ sung quy chế làm việc theo đúng quy định của pháp luật.

3.3. Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính và mức độ hoàn thành kế hoạch tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc.

UBND huyện thực hiện đúng quy định của Trung ương, tỉnh về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc viên chức. UBND huyện đã giao biên chế công chức hành chính, viên chức năm 2020 cho các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp huyện theo đúng chỉ tiêu, số lượng theo Quyết định của UBND tỉnh. UBND huyện thực hiện nghiêm không hợp đồng làm việc tại các phòng chuyên môn được giao biên chế công chức, đối với đơn vị sự nghiệp thực hiện hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế được giao.

* Về quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức:

- UBND huyện đã giao biên chế công chức hành chính năm 2020 cho các phòng chuyên môn huyện theo đúng quy định.

- Tổng số biên chế công chức UBND tỉnh giao là 80 biên chế, trong đó: có mặt 57 người, nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2020 là 11 biên chế, 01 biên chế dự kiến tuyển dụng cử tuyển; 02 biên chế chuyển viên chức thành công chức.

- Tổng số CB, GV, NV có mặt sự nghiệp giáo dục huyện: 1.026 người/tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao là 1.196 người.

- Tổng số cán bộ, viên chức các ngành sự nghiệp khác được giao chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ ngân sách hiện có mặt: 39 người / Tổng số biên chế được cấp thẩm quyền giao: 57 người.

Về thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế: Huyện đã ban hành quyết định tinh giản biên chế theo NĐ 108 và NĐ 113 năm 2020 đối với 28 người (Công chức 02; viên chức sự nghiệp 22; cấp xã 04).

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm quy chế làm việc, thực hiện nề nếp, kỷ cương, chế độ hội họp, hội nghị đảm bảo tính hiệu quả và sự cần thiết. Đồng thời xây dựng, bổ sung quy chế phối hợp giữa những đơn vị có chức năng, nhiệm vụ liên quan, tạo sự thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

3.4. Về thực hiện phân cấp quản lý về thẩm quyền quản lý do Trung ương, UBND tỉnh ban hành thuộc chức năng quản lý của địa phương.

Huyện thực hiện công tác phân cấp quản lý đảm bảo đúng theo quy định tại Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai. Trong năm, UBND huyện không thực hiện phân cấp các nhiệm vụ thẩm quyền cho các cơ quan, đơn vị tại địa phương.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Về mức độ thực hiện đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức:

Huyện đã xây dựng và hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. UBND tỉnh đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức. UBND huyện đã Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đối với sự nghiệp giáo dục huyện.

UBND huyện đang chờ hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, để tổ chức triển khai trên địa bàn huyện.

4.2. Công tác bổ nhiệm, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức:

Công tác bổ nhiệm, điều động bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng và nhà nước. Năm 2020, huyện đã thực hiện điều động bổ nhiệm đối với 04 công chức và bổ nhiệm lại đối với 01 công chức lãnh đạo quản lý; Quyết định bổ nhiệm mới đối với 01 viên chức, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm 23 viên chức, kéo dài thời gian bổ nhiệm đối với 02 viên chức quản lý sự nghiệp giáo dục.

Công tác giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo quy định của pháp luật, giải quyết các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định không để xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện. Huyện đã quyết định nâng lương thường xuyên đối với 293 công chức viên chức huyện, 56 CBCC xã; 435 viên chức sự nghiệp giáo dục được nâng phụ cấp thâm niên (trong đó được nâng lần đầu có 27 viên chức); Chuyển ngạch viên chức 01 trường hợp; Chuyển xếp lương, chuyển xếp ngạch lương cho 53 cán bộ, công chức cấp xã.

4.4 Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch và mức độ thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ:

Thực hiện Văn bản số 492/TTCP-C.IV ngày 31/3/2020 của Thanh tra chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác. Trong đó, việc ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 56/2019/NĐ-CP phải chờ hướng dẫn của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ. Do vậy, huyện chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2020.

4.5. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Năm 2020, thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đã được phê duyệt, huyện Krông Pa đã tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN cho cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã với tổng số 120 học viên. Đồng thời cử 16 cán bộ, công chức cấp xã tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh năm 2020.

4.6 Cán bộ công chức cấp xã:

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện là: 293 (cán bộ 142, công chức 151). Trong đó có 136/142 (96%) cán bộ và 151/151 (100%) công chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ:

Việc thực hiện quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính và quản lý tài sản công được giao đã thúc đẩy hoạt động của các đơn vị đảm bảo chất lượng và có hiệu quả, phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động xã hội của các cơ quan hành chính, góp phần nâng cao vai trò quản lý của nhà nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đến nay hầu hết các cơ quan quản lý hành chính cấp huyện đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính và tài sản công. UBND huyện đã giao dự toán đầu năm cho các đơn vị cơ quan hành chính để đảm bảo hoạt động của các đơn vị ngay từ đầu năm 2020.

* Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2015/NĐ-CP và Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ:

- Tổng số cơ quan hành chính cấp huyện cần phải thực hiện cơ chế tự chủ: 19 cơ quan.
- Tổng số cơ quan đã thực hiện chế độ tự chủ: 19 cơ quan
- Tổng số cơ quan ban hành quy chế chi tiêu nội bộ: 19 cơ quan
- Tổng số cơ quan ban hành quy chế quản lý tài sản công: 19 cơ quan

- Tổng số cơ quan có mức tăng thu nhập cho cán bộ công chức từ 0,3 lần mức tiền lương theo cấp bậc, chức vụ trở lên: 0 cơ quan.

5.2. Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 23/4/2006 của Chính phủ và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ:

Kết quả giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP đã tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị sự nghiệp công lập chủ động trong việc sử dụng biên chế, tài sản và kinh phí nhà nước một cách hợp lý, tăng cường khai thác nguồn thu, thu đúng, thu đủ để đảm bảo yêu cầu hoạt động của đơn vị, phát triển và mở rộng các hoạt động dịch vụ ngày càng đa dạng và phong phú hơn, nâng cao được chất lượng dịch vụ, đầu tư thêm được cơ sở vật chất, nhất là đầu tư thêm trang thiết bị dạy và học cho ngành Giáo dục - Đào tạo.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao và khả năng, nhu cầu thực tế, đơn vị đã chủ động điều chỉnh, bổ sung kịp thời phương án và quy chế chi để đáp ứng được nhu cầu phát sinh trong từng thời điểm. Qua đó góp phần nâng cao được hiệu suất lao động, trang thiết bị, máy móc, hiệu quả sử dụng kinh phí, nhằm đem lại khoản tăng thu nhập cho cán bộ công chức tuy không lớn song cũng đã phần nào động viên được người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính dân chủ, sự gắn kết trong hoạt động của người lãnh đạo và người lao động trong đơn vị. Nhìn chung, việc thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 43 và Nghị định số 16 của Chính phủ đã dần dần đi vào nề nếp, ổn định và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

* Các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện tổ chức bộ máy nhà nước, biên chế, tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 23/4/2006 của Chính phủ và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ:

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập cần phải thực hiện cơ chế tự chủ: 55 đơn vị. (Trong đó có 03 đơn vị tự đảm bảo chi TX)
- Tổng số đơn vị đã thực hiện chế độ tự chủ: 53 đơn vị
- Tổng số đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ: 53 đơn vị
- Tổng số đơn vị ban hành quy chế quản lý tài sản công: 53 đơn vị
- Tổng số đơn vị đã ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao để làm căn cứ chi trả thu nhập cho người lao động: 53 đơn vị

6. Hiện đại hóa hành chính

UBND huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị. Các phòng ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và một số cơ quan đơn

vị thuộc tỉnh, trung ương đứng chân trên địa bàn huyện tiếp tục duy trì thực hiện ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành (đã triển khai sử dụng có hiệu quả việc gửi, nhận, xử lý văn bản) và sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) trong trao đổi công việc;

Toàn huyện có 14/14 xã đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành và phần mềm một cửa điện tử. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng sử lý hồ sơ bị trễ trên hệ thống do cán bộ các xã vẫn còn quên việc luân chuyển hồ sơ trên hệ thống mặc dù thực tế đã trả cho người dân. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn thông qua hệ thống một cửa điện tử cấp xã là: 98%.

Trang thông tin điện tử của huyện đã thực hiện công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, xã và đã có cập nhật thông tin hàng tuần. Trang thông tin điện tử của 14/14 xã, thị trấn tiếp tục được hoàn thiện, bổ sung và cập nhật thông tin.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai đến cấp xã hoạt động tương đối hiệu quả (đến nay đã phục vụ 30 cuộc họp trực tuyến).

Huyện tiếp tục triển khai thực hiện đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công tại Bộ phận Một cửa huyện, xã Ia Rsum và thị trấn Phú Túc.

Tất cả các xã, thị trấn đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008. Triển khai Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc chuyển đổi sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015: UBND huyện đã thực hiện chuyển đổi phiên bản TCVN ISO 9001:2008 lên phiên bản TCVN ISO 9001:2015 cho cấp huyện và cấp xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Ủy ban nhân dân huyện Krông Pa luôn quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, xem cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm trong các nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Mặc dù còn nhiều khó khăn, song Đảng bộ, chính quyền huyện luôn quan tâm đầu tư trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã hướng đến hoàn thiện, nhân rộng mô hình một cửa hiện đại cấp xã. Chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

+ Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các xã, thị trấn, trên cơ sở đó đã kịp thời hướng dẫn, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính tại địa phương.

+ Thực hiện kiện toàn đội ngũ công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cấp huyện, cấp xã; bố trí, phân công công chức chuyên môn phù hợp với quy chế hoạt động và theo lĩnh vực giải quyết nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

+ Chú trọng trong công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính

- Chưa có đề xuất giải pháp, cơ chế mới để triển khai và mang lại hiệu quả trong thực tế đối với công tác cải cách hành chính.

- Việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành còn một số hạn chế (chưa phát sinh văn bản đi trên luồng văn bản đến, chưa sử dụng chữ ký số cá nhân..); cập nhật hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử của các xã, thị trấn chưa thực hiện đầy đủ 100% tất cả các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ. Chưa có hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

3. Nguyên nhân

- Chưa nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu tại một số cơ quan đơn vị; cơ quan chuyên môn chưa chủ động trong nghiên cứu, tham mưu, đề xuất giải pháp mới về công tác cải cách hành chính.

- Yêu cầu về điều kiện hạ tầng thông tin, cơ sở vật chất, năng lực của cán bộ công chức cũng như điều kiện, nhu cầu của tổ chức, cá nhân do đó không phát sinh thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích. Số lượng thủ tục hành chính nhiều, giải quyết trong ngày cùng với chất lượng đường truyền internet tại một số xã còn hạn chế nên việc cập nhật thủ tục hành chính vào phần mềm một cửa điện tử tại một số xã chưa thường xuyên.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2021

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính cụ thể; thường xuyên chủ động, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

- Đánh giá việc triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan đơn vị gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Phổ biến, quán triệt đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức các tiêu chí, quy định của chỉ số cải cách hành chính gắn việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp huyện;

- Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh. Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai TTHC, bảo đảm các TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Một cửa. Tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc tham mưu, đề xuất và thực hiện tốt kế hoạch CCHC đề ra; nghiêm túc việc báo cáo, thống kê nhiệm vụ CCHC đúng thời gian quy định, đảm bảo chính xác, rõ ràng.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020 và nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Krông Pa báo cáo Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp. / *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Hồ Văn Thảo

Phụ lục 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

(Kèm theo báo cáo số 372/BC-UBND ngày 25/11/2020 của UBND huyện Krông Pa)

TT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/ đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1.	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020	12/2019	27 nhiệm vụ /6 phòng ban chủ trì	27/27 nhiệm vụ hoàn thành	
2.	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm	03/2020	11	11	
3.	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm của cơ quan, địa phương	12/2019	7/27	7/27	
4.	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm của địa phương	12/2019	2/27	2/27	
5.	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc	12/2019	13	13	
6.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của cơ quan, địa phương	12/2019	Thực hiện theo đúng quy định		
7.	Kế hoạch ứng dụng CNTT của cơ quan, địa phương	11/2019	Thực hiện theo đúng quy định		

Phụ lục 2
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC
(Kèm theo báo cáo số 372 /BC-UBND ngày 25/ 11/2020 của UBND huyện Krông Pa)

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính		Ghi chú
			Cấp huyện	Cấp xã	
1.	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	11	5	6	
2.	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC	11	5	6	
3.	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định Bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	15	1	14	
4.	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động	13	13	0	
5.	Số cơ quan được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động	13	13	0	
6.	Số cơ quan có cơ cấu công chức xác định theo vị trí việc làm	13	13	0	
7.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc triển khai thực hiện việc xác định cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm	49	49	0	
8.	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	13	13	0	
9.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	49	49	0	
10.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	1	1		
11.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	15	1	14	
12.	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130	19	19	0	
13.	Số cơ quan hành chính ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130	19	19	0	
14.	Cơ quan hành chính ban hành chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức	19	19	0	
15.	Số đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo NĐ 43	53	53	0	
16.	Đơn vị sự nghiệp công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	53	53	0	

17.	Đơn vị sự nghiệp công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	43	43	0	
18.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo NĐ 115	0	0	0	
19.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	0	0	0	
20.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0	
21.	Số cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	36	22	14	
22.	Số cơ quan, đơn vị sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	36	22	14	
23.	Số cơ quan, đơn vị có Công (hoặc Trang) thông tin điện tử	15	01	14	
24.	Số cơ quan, đơn vị được cấp chứng chỉ ISO	15	01	14	
25.	Số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	27	13	14	
26.	Số cơ quan, đơn vị có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	27	13	14	
27.	Số cơ quan, đơn vị đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định	27	13	14	
28.	Số cơ quan, đơn vị thực hiện mô hình một cửa hiện đại	15	1	14	

Phụ lục 3

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo báo cáo số 312 /BC-UBND ngày 25/11/2020 của UBND huyện Krông Pa)

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia ra Theo cấp hành chính		Ghi chú
			Cấp huyện	Cấp xã	
1	Cơ quan hành chính	27	13	14	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc	53	53	0	
3	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập	0	0	0	

Phụ lục 4**SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo báo cáo số 372 /BC-UBND ngày 25/11/2020 của UBND huyện Krông Pa)

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính		Tỷ lệ % (so với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử của cơ quan, địa phương	481	297	184	100%	
2	Số lượng các hồ sơ TTHC thực hiện ở cơ quan, địa phương được giải quyết theo cơ chế một cửa	43200	1200	42000		
3	Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông cấp huyện và cấp xã					

Phụ lục 5
TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo báo cáo số 372/BC-UBND ngày 25/11/2020 của UBND huyện Krông Pa)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	7	7/7	100%	
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương	0	0	0	
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc	3	3	100%	
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát VBQPPL thực hiện tại cơ quan, địa phương				
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VBQPPL tại cơ quan, địa phương				
6	Số quy định của chính phủ, của tỉnh về phân cấp được thực hiện ở cơ quan, địa phương				
7	Số VBQPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, địa phương				
8	Số VBQPPL thực hiện tại cơ quan, địa phương được kiểm tra				
9	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VBQPPL				

Phụ lục 6
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

(Kèm theo báo cáo số 372 /BC-UBND ngày 25 /11 /2020 của UBND huyện Krông Pa)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã	293	-	
2	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	287	98%	
3	Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng năm 2020	120	40%	